TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HS-ST.
Ngày 28-9-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Cảnh;
Ông Võ Thành Hoang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L (tên gọi khác: LĐ), sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Phước; thường trú: Thôn 3, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (đã chết) và bà Bùi Thị D (đã chết);

Nhân thân:

1. Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2010/HSST ngày 18/11/2010, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2011.

2. Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2014/HSST ngày 03/4/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2015.

Tiền án: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2018/HSST ngày 02/8/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2020.

Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L:* Ông Nguyễn Trọng T, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Phạm Hoàng Sỹ Q, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (chết).

Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Hoàng Sỹ Q: Ông Phạm Sỹ H, sinh năm 1974; thường trú: Thôn 3, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Xã TL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương – Là cha ruột của bị hại; có mặt.

2. Ông Đặng Văn T1, sinh năm 1974; nơi cư trú: 10/46C, khu phố 3, phường TM, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn L không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 15/4/2020, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 60B3-187.00 chở phía sau là anh Phạm Hoàng Sỹ Q, sinh năm 1997, thường trú: Thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, lưu thông trên đường ĐT741 theo hướng từ xã PH đến thị trấn Phước Vĩnh huyện Phú Giáo; tuy nhiên, L không đi trên phần đường phía bên phải chiều đi của mình mà L điều khiển xe mô tô đi ngược chiều trên phần đường giành cho hướng đi của các phương tiện đi ngược chiều (đường được chia làm hai phần bằng giải phân cách cứng). Khi đi đến địa phận thuộc ấp 1A, xã PH, huyện Phú Giáo thì lúc này có xe ô tô biển số 60M-1434 do anh Đặng Văn T1, sinh năm 1974, thường trú: Khu phố 3, phường TM, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai điều khiển đang lưu thông trên đường ĐT 741 theo hướng từ xã VH đến xã PH theo đúng phần đường và làn đường quy định. Ông T1 phát hiện thấy L điều khiển xe mô tô chở Q đang đi ngược chiều với tốc độ cao, Ông T1 nhấn còi xe và thắng xe lại nhưng L điều khiển xe mô tô chở Q lao thẳng vào đầu xe ô tô biển số 60M-1434 do Ông T1 điều khiển. Tai nạn xảy ra, làm anh Q tử vong, L bị thương nặng.

Kết luận số 312/GĐPY ngày 07/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Phạm Hoàng Sỹ Q là do choáng đa chấn thương, chấn thương ngực, bụng gây dập rách hai phổi, dập rách 02 phổi, dập vỡ gan, dập tim, gãy khung chậu.

Kết luận định giá tài sản ngày 03/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo xác định thiệt hại của xe ô tô biển số 60M-1434 là 5.730.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo thu giữ:

- 01 xe ô tô biển số 60M-1434; 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Đặng Văn T1; 01 giấy chứng nhận đăng ký và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 60M-1434. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã trả lại chiếc xe và điện thoại trên cho Ông T1, Ông T1 đã nhận và không có yêu cầu gì thêm.

- 01 xe mô tô biển số 60B3-187.00, số khung S10DY078560, số máy 44S1-078564 (không có giấy chứng nhận đăng ký). Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận mua chiếc xe trên của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đăng báo để tìm chủ sở hữu nhưng không có người liên hệ làm việc.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKSPG, ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức hình phạt từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn L, người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Hoàng Sỹ Q là ông Phạm Sỹ H đã thỏa thuận bị cáo phải bồi thường số tiền 98.000.000 đồng; đối với bị hại ông Đặng Văn T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình tố tụng đã trả lại 01 xe ô tô biển số 60M-1434; 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Đặng Văn T1; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 60M-1434 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đặng Văn T1; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 60B3-187.00, số khung S10DY078560, số máy 44S1-078564 do không có giấy chứng nhận đăng ký, không xác định được chủ sở hữu, không đăng ký chủ sở hữu đúng quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L trình bày lời bào chữa: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như sau: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe mô tô 60B3-187.00 chở phía sau là ông Phạm Hoàng Sỹ Q lưu thông trên đoạn đường ĐT 741 hướng từ xã PH, huyện Phú Giáo đến thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, khi đến khu vực ấp 1A, xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì gây tai nạn giao thông với xe ô tô biển số 60M-1434 do ông Đặng Văn T1 điều khiển, hậu quả làm ông Q chết và hư hỏng tài sản. Bị cáo thống nhất bồi thường cho gia đình của bị hại Q với số tiền 98.000.000 đồng; bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Hoàng Sỹ Q là ông Phạm Sỹ H yêu cầu bị cáo bồi thường với số tiền 98.000.000 đồng tiền mai táng phí và viện phí; về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật; ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị hại ông Đặng Văn T1 vắng mặt, căn cứ lời khai trong quá trình tố tụng và tại đơn xin xét xử vắng mặt thừa nhận chính bị cáo Nguyễn Văn L đã gây tai nạn giao thông, tuy nhiên do hoàn cảnh của bị cáo quá khó khăn nên Ông T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường; ngoài ra, không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định gây tai nạn giao thông làm chết người do lỗi của bị cáo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 15/4/2020, bị cáo Nguyễn Văn L không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô gắn biển số 60B3-187.00 chở phía sau ông Phạm Hoàng Sỹ Q lưu thông trên đường ĐT 741 hướng từ xã PH, huyện Phú Giáo đến thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo,

tỉnh Bình Dương (lưu thông ngược chiều), khi đến khu vực ấp 1A, xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì gây tai nạn giao thông với xe ô tô biển số 60M-1434 do ông Đặng Văn T1 điều khiển, hậu quả làm ông Q chết và hư hỏng tài sản.

[3] Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 312/GĐPY ngày 07/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Phạm Hoàng Sỹ Q là do choáng đa chấn thương, chấn thương ngực, bụng gây dập rách hai phổi, dập vỡ gan, dập tim, gãy khung chậu.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ (không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe không theo chiều đi của mình, đi không đúng làn đường, phần đường quy định theo quy định tại khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ) gây tai nạn giao thông làm chết 01 người và hư hỏng tài sản.

[5] Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung "không có giấy phép lái xe theo quy định" là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[7] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông và gây thiệt hại về tài sản. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã chấp hành nhiều bản án của Tòa án nhưng không tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội lại tiếp tục phạm tội.

[9] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bị thương tật nặng hai chân, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thuộc hộ nghèo, không ai chăm sóc; trình độ học vấn thấp nên hạn chế nhận thức pháp luật; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[11] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[12] Xét ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[13] Xét ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại Q yêu cầu bị cáo bồi thường, bị hại T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn L và người đại diện hợp pháp của bị hại Q thỏa thuận bị cáo phải bồi thường với số tiền 98.000.000 đồng, bị hại T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[15] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố đã xử lý trả lại 01 xe ô tô biển số 60M-1434; 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Đặng Văn T1; 01 giấy chứng nhận đăng ký và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 60M-1434 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đặng Văn T1; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 60B3-187.00, số khung S10DY078560, số máy 44S1-078564 do không có giấy chứng nhận đăng ký, không xác định được chủ sở hữu, không đăng ký chủ sở hữu đúng quy định.

[16] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Hoàng Sỹ Q do ông Phạm Sỹ H chi phí mai táng và viện phí với số tiền 98.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 60B3-187.00 (SK: RLCL44S10DY078560, SM: 44S1-078564, xe hư hỏng).

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2020.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 4.900.000 đồng.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án của Tòa án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQCSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 04
- Lưu: HS, VP. 02

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Duyên